

**BIÊN BẢN KỶ HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

**Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

**Trụ sở chính:** Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

**Điện thoại:** 0271.3563.359      **Fax:** 0271.3563133

**Giấy ĐKKD số:** 3801068943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

**Thời gian tổ chức:** 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2024.

**Địa điểm tổ chức:** Hội trường Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

**Địa chỉ:** Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp - tỉnh Bình Phước.

**Hình thức tổ chức họp đại hội:** Bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

**Chủ tọa Đại hội:** Ông Nguyễn Quang Tuyền – Thành viên Hội đồng quản trị.

**Thư ký Đại hội:** Ông Nguyễn Văn Minh – Trưởng ban Thư ký.

**I. Thủ tục khai mạc Đại hội**

**1. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông**

**Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (Do Hội đồng quản trị chỉ định) gồm:**

- Ông: Hoàng Duy Hưng      - Trưởng Ban

- Ông: Nguyễn Văn Bình      - Thành viên

Ông Hoàng Duy Hưng – Phó phòng KTKH Công ty, đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 68.998.620 (Sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần.

1.2. Tổng số cổ đông được mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách ngày 30/5/2024 là 3596 Cổ đông, đại diện cho 68.998.620 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

1.3. Tổng số cổ đông tham dự đại hội 28 Cổ đông (Trong đó: 14 cổ đông dự trực tiếp, 14 Cổ đông ủy quyền) sở hữu: 43.191.231 cổ phần, chiếm 62,6 % Tổng số cổ phần của Công ty.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu kèm theo)

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn với thành phần, số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.



## **2. Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tịch và các ban phục vụ đại hội.**

Thay mặt Ban tổ chức, ông Dương Anh Tú – Phó phòng TCHC Công ty tuyên bố lý do, khai mạc ĐHĐCĐ thường niên 2024 và giới thiệu nhân sự đại hội, cụ thể:

### **2.1 Đoàn chủ tịch gồm:**

1. Ông: Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty Chủ tọa.

2. Ông: Vũ Ngọc Long - Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

### **2.2 Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đại hội gồm:**

1. Ông: Hoàng Duy Hưng - Phó phòng KTKH - Trưởng Ban

2. Ông: Nguyễn Đức Cường - Phó phòng KTCN - Thành viên

3. Ông: Nguyễn Văn Bình - PQĐ PXSC - Thành viên

### **2.3 Ban Thư ký đại hội gồm:**

1. Ông: Nguyễn Văn Minh - Trưởng phòng QTRR - Trưởng ban

2. Bà: Nguyễn Thị Mỹ Linh - Nhân viên phòng TCHC - Thành viên

## **3. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình đại hội**

Ông Hoàng Duy Hưng – Đọc tờ trình thông qua Quy chế làm việc và Chương trình đại hội.

*Nội dung: Như đã trình bày tại Đại hội.*

Đại hội đã biểu quyết thông qua:

1. Nhân sự Đoàn chủ tịch - Chủ tọa: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 41.680.780 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

2. Nhân sự Ban kiểm phiếu Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: 41.680.780 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

3. Quy chế làm việc của Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành : 41.680.780 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

4. Chương trình đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành: 41.680.780 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %.

## **II. Nội dung Đại hội**

1. Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.

2. Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

- Người báo cáo: Ông Vũ Văn Năm – Trưởng phòng KTCN Công ty

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt

động năm 2024.

- Người báo cáo: Ông Vũ Ngọc Long- Trưởng BKS Công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán;

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

7. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024.

8. Báo cáo quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS đã chi trả năm 2023; kế hoạch chi trả năm 2024.

- Người báo cáo: Bà Hồ Thị Huế - Kế toán trưởng Công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

9. Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

10. Thông qua Quy chế bầu cử và tổ chức bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

- Người báo cáo: Ông Hoàng Duy Hưng -Trưởng ban kiểm phiếu.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

11. Tờ trình công tác nhân sự bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

- Diễn biến bầu cử: thực hiện theo đúng quy chế bầu cử và quy định của pháp luật.

### **III. Đại hội thảo luận**

Ý kiến của các Cổ đông, tóm tắt như sau:

Cổ đông có mã số: 3487

- Ban lãnh đạo Công ty đã có đàm phán gì chưa với các cơ quan có thẩm quyền để mua lại dự án Cần Đơn theo như kế hoạch, sau khi dự án bàn giao cho Chính phủ? công tác chuẩn bị nguồn vốn như thế nào?

- Về kế hoạch mở rộng Nhà máy thủy điện RyNinh II hiện đang thực hiện ra sao?

Cổ đông có mã số: 164.

- Về tình hình khởi kiện các tổ chức, cá nhân có nợ với công ty để thu hồi công nợ, hiện nay như thế nào

Cổ đông có mã số: 1282.

- Tình hình đàm phán giá bán điện Nhà máy thủy điện RyNinh II hiện nay ra sao?

- Việc tái cơ cấu Công ty con (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên) hiện nay ra sao?

5801  
CÒN  
CỔ  
THỦ  
CÁN  
HỘ P. T



Cô đồng có mã số: 3594.

- Tình hình thực hiện sản xuất điện 6 tháng đầu năm 2024 ? và dự báo khả năng sản xuất 6 tháng cuối năm 2024?

- Những khó khăn khi đàm phán giá bán điện Nhà máy thủy điện RyNinh II?

- Kiến nghị cần tổ chức ĐHĐCĐ sớm hơn, nên trước 30/4 hàng năm.

- Về khoản nợ phải thu từ TCT Sông Đà – CTCP Công ty đang thực hiện việc đòi nợ như thế nào?

Cô đồng có mã số: 2340.

- Đề nghị Công ty cung cấp thông tin kịp thời lên trang website Công ty về tình hình sản xuất điện, đồng thời làm phong phú thêm nội dung tin tức trang website của Công ty

- Tình hình triển khai kế hoạch mở rộng Nhà máy thủy điện RyNinh II? Có những khó khăn, rủi ro gì?

- Về khoản nợ phải thu từ TCT Sông Đà – CTCP Công ty cần đôn đốc việc trả nợ kịp thời.

Trả lời, giải trình của Đoàn chủ tịch theo các ý kiến của Cô đồng (tóm tắt) như sau:

- Đến năm 2028 sẽ hết hạn hợp đồng BOT và bàn giao nhà máy thủy điện Cản Đơn cho Nhà Nước theo quy định, hiện Công ty nghiên cứu cơ sở pháp lý, chính sách của Nhà nước hiện hành để làm việc/đàm phán với các cơ quan có thẩm quyền đề xuất mua lại dự án hoặc nhận bàn giao lại để quản lý vận hành dự án. Đồng thời Công ty sẽ trích lập Quỹ đầu tư để có nguồn vốn mua lại dự án hoặc tìm kiếm đầu tư dự án khác thay thế nhà máy thủy điện Cản Đơn

- Về đàm phán giá bán điện Nhà máy thủy điện RyNinh II: trong thời qua Công ty cũng đã khẩn trương đàm phán giá bán điện của Nhà máy với EVN, tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn rõ ràng của các cơ quan Nhà nước, nên công ty đã thống nhất với EVN giá điện tạm tính để có cơ sở vận hành phát điện, khi có giá điện chính thức sẽ áp dụng và thanh toán theo giá chính thức mà hai bên đã ký. Đến nay Bộ Công thương đã có thông tư 07/2024/TT-BCT ngày 12/4/2024 quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện có hiệu lực từ ngày 01/6/2024 hiện Công ty đang vận dụng thông tư này để xây dựng phương án giá điện chính thức trình các cấp có thẩm quyền thông qua để đàm phán với EVN.

- Về kế hoạch mở rộng nhà máy thủy điện RyNinh II: Hiện công ty đã trình các cấp có thẩm quyền xin đưa dự án này bổ sung vào quy hoạch điện VIII. Nếu được phê duyệt Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đầu tư theo quy định để triển khai thực hiện dự án.

- Về tái cơ cấu Công ty con (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên): Do phải tính toán lại hiệu quả dự án, nên đòi hỏi thời gian kéo dài, đồng thời Công ty cần đàm phán lại với Tổ chức dụng cho vay để cơ cấu lại kế hoạch và thời gia trả nợ để xây dựng phương án tái cơ cấu sao cho hiệu quả dự án. Hiện Công ty đang thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án (đang ở giai đoạn thẩm định) và sẽ trình các cấp thẩm quyền thông qua trong thời gian sớm nhất có thể.

- Về tình hình khởi kiện các tổ chức, cán nhân có nợ công với công ty để thu hồi công nợ: Trong quá trình quá trình làm việc với Tòa án phát sinh một số vấn đề về thủ tục, cung cấp tài liệu, chứng cứ từ bên bị đơn nên nên thời gian bị kéo dài. Trong thời



gian tới Công ty sẽ tích cực làm việc với Tòa án để sớm đưa vụ án ra xét xử.

- Về việc thu hồi công nợ về tiền bán điện Nhà máy thủy điện Cần Đơn: Hiện Tổng công ty Sông Đà – CTCP vẫn đang trả nợ cho Công ty. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục làm việc với TCT Sông Đà – CTCP để có kế hoạch trả phần công nợ còn lại.

- Về tình hình sản xuất điện 6 tháng đầu năm 2024. Do tình hình khô hạn gay gắt diễn ra trong 6 tháng đầu năm 2024, đồng thời để đảm bảo an ninh năng lượng theo quy định của Chính phủ nên nhà máy thủy điện Thác Mơ bậc trên của Nhà máy thủy điện Cần Đơn khai thác sản xuất cầm chừng để dự phòng nguồn cho những lúc cao điểm nên chưa khai thác hết lượng nước có trên hồ chứa như năm 2023, dẫn đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy Cần Đơn đạt khoảng 110 triệu kWh, thấp hơn cùng kỳ năm 2023 khoảng 12 triệu kWh. Sản lượng trong toàn công ty 6 tháng đầu năm đạt khoảng (135,7 triệu kWh, 32,2% sản lượng kế hoạch năm). Theo nhận định của các cơ quan khí tượng thủy văn tình hình thời tiết 6 tháng cuối năm 2024 thời tiết trong khu vực sẽ thuận lợi cho công tác sản xuất điện của các nhà máy thủy điện.

- Về việc cập nhật thông tin lên trang website Công ty. Do còn một hạn chế về nhân lực nên việc cập nhật thông tin bị chậm, trong thời gian tới Công ty sẽ chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp thông tin lên website Công ty và những thông tin cần thiết về các hoạt động SXKD của Công ty để Cổ đông được biết.

- Về thời gian tổ chức ĐHĐCĐ: Do năm nay bầu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2024-2029, nên công tác nhân sự cần làm các thủ tục theo quy định trình các cấp có thẩm quyền thông qua nên bị chậm. Trong các kỳ ĐHĐCĐ tới Công ty sẽ cố gắng hoàn thiện các thủ tục sớm để tổ chức ĐHĐCĐ theo thời gian quy định.

#### IV. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2023.	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
2	Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024.	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
3	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch 2024.	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
4	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
5	Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
6	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2023	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
7	Thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023; kế hoạch chi trả năm 2024	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
8	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		



TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
	năm 2024.						
9	Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề, Điều lệ Công ty.	42.568.431	98,86%	622.800	1,4%		
10	Kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029.	Có kết quả bầu cử kèm theo					

(Có Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm theo)

## V. Các nội dung đã được Đại hội thông qua

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023			Tỷ lệ hoàn thành Công ty mẹ (%)	Tỷ lệ hoàn thành Hợp nhất (%)
			Công ty Mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
<b>I</b>	<b>Sản xuất điện</b>	10 <sup>6</sup> kWh	461,1	26,11	487,21	122,3	120,8
<b>II</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	439.916	32.988	472.904	111,5	111,1
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	431.334	32.790	464.124	109,4	109,1
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 <sup>6</sup> đ	8.582	198	8.780	4268,3	4367,1
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	407.956	30.559	438.515	113,8	113,3
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	137.642	7.063	144.705	103,4	106,1
3	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ					
	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	162.218	2.736	163.728	113,1	113,0
	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	129.641	1.509	130.170	113,0	112,0
4	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	1.009.908		1.016.533	112,4	113,1
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	689.986		689.986	100,0	100,0
<b>IV</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đ					

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024		
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>405.410</b>	<b>31.656</b>	<b>437.066</b>
1	Giá trị SXKD điện	10 <sup>6</sup> đ	402.500	31.475	433.975
2	Giá trị SXKD khác	10 <sup>6</sup> đ	2.910	181	3.091
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	370.500	28.795	399.295
2	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ			

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024		
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	155.600	1.500	<b>157.100</b>
	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	124.478	1.207	<b>125.685</b>
3	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	127.740	4.020	<b>131.760</b>
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu)	%	42,0	5,2	
	ROA (LNST/VĐL)	%	18,0	1,6	
	ROE (LNST/VCSH)	%	12,2	2,3	
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	689.986	75.000	
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	1.022.500	52.418	
7	Dự kiến chi trả cổ tức	%	16		
<b>III</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>2.000</b>		<b>2.000</b>

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị (Nhu nội dung đã trình bày tại đại hội).

4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát (Nhu nội dung đã trình bày tại đại hội).

5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

5.1 Báo cáo tài chính Công ty Mẹ năm 2023 đã được kiểm toán

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.163.537.948.697
2	Vốn chủ sở hữu	1.009.908.080.401
3	Doanh thu thuần	400.448.887.795
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	162.218.038.408
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	129.641.759.060

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.348.496.808.705
2	Vốn chủ sở hữu	1.016.533.268.569
3	Doanh thu thuần	430.810.343.709
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	163.727.620.037
5	Lợi nhuận sau thuế	130.170.124.400
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	129.887.071.539



## 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	LNST thực hiện năm 2023 Công ty mẹ	129,641,759,060	
2	LNST chưa phân phối theo BCTC tổng hợp đến hết ngày 31/12/2023	140,429,205,769	
3	LNST thực hiện năm 2023 hợp nhất	129,887,071,539	
4	LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến hết ngày 31/12/2023	137,451,301,536	
5	Lợi nhuận được phân phối năm 2023	137,451,301,536	
6	Trích lập các quỹ	9,751,000,000	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ	9,564,000,000	
	- Quỹ khen thưởng của Người Quản lý	187,000,000	
7	Lợi nhuận còn được chia cổ tức năm 2023	127,700,301,536	
8	Vốn điều lệ	689,986,200,000	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	18%	
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023	124,197,516,000	
11	Lợi nhuận còn giữ lại (11)=(5)-(6)-(10)	3,502,785,536	

## 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và năm 2024

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) công ty kiểm toán đã được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Trường hợp các đơn vị trên không còn nằm trong danh sách các đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận được phép kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024, hoặc Công ty không đàm phán, thỏa thuận được với các đơn vị này, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được lựa chọn một trong số các đơn vị Kiểm toán khác nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 để bổ nhiệm là đơn vị Kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

## 8. Thông qua báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

- Quyết toán chi trả thù lao năm 2023 như sau:

STT	Họ và tên	Kế hoạch (đồng/người)	Số lượng (người)	Tổng thù lao kế hoạch (đồng)	Tổng thù lao thực hiện (đồng)	Tỷ lệ TH/KH
I	Hội đồng quản trị					
	Thành viên HĐQT	72.000.000	4	288.000.000	288.000.000	100%



<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
	Thành viên BKS	60.000.000	2	120.000.000	120.000.000	100%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>408.000.000</b>	<b>408.000.000</b>	

- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 như sau:

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (hoạt động kiêm nhiệm), cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Thù lao/tháng (Đvt: đồng)</b>
1	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm	8.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm	6.000.000

### **9. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ Công ty.**

9.1. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ Công ty (theo nội dung như Tờ trình đã trình bày tại Đại hội).

9.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của Công ty hoàn tất các thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (có thể loại bỏ hoặc bổ sung các chi tiết trong ngành nghề dự kiến bổ sung, nếu Công ty không đáp ứng đủ điều kiện về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa) và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

9.3. Giao Hội đồng quản trị cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ của Công ty và ký ban hành Điều lệ sửa đổi.

### **10. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029.**

10.1 ĐHCĐ đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nội dung tài liệu đã trình bày tại đại hội với số cổ phần biểu quyết là: 43.191.231, đạt tỷ lệ 100%.

10.2 ĐHCĐ đã biểu quyết thông qua phương án nhân sự

+ Về số lượng:

- Số lượng nhân sự Hội đồng quản trị là: 05 người.

- Số lượng nhân sự Ban kiểm soát là: 03 người.

+ Về danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Danh sách Hội đồng quản trị:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>
01	Ông Phạm Đức Thành
02	Ông Nguyễn Quang Tuyển
03	Ông Trần Đức Tân
04	Ông Đỗ Đức Mạnh
05	Bà Nguyễn Hồng Vân

- Danh sách Ban kiểm soát.

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>
01	Ông Vũ Ngọc Long
02	Ông Bùi Xuân Ninh
03	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai



*(Handwritten signature)*



- ĐHCĐ đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với số cổ phần biểu quyết là: 42.568.431, đạt tỷ lệ 98,86%.

10.3 Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

+ Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội
01	Ông Phạm Đức Thành	68.713.170	159,09
02	Ông Nguyễn Quang Tuyền	61.453.315	142,2
03	Ông Trần Đức Tân	27.902.890	64,6
04	Ông Đỗ Đức Mạnh	27.902.890	64,6
05	Bà Nguyễn Hồng Vân	27.882.890	64,59

+ Kết quả bầu cử Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội
01	Ông Vũ Ngọc Long	53.063.843	122,86
02	Ông Bùi Xuân Ninh	37.545.475	87,25
03	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	37.685.775	86,93

**VI. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và Bế mạc Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Minh - Trưởng ban thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.

Kết quả:

\* Biên bản đại hội được thông qua: với số cổ phần biểu quyết tán thành là 43.191.231 cổ phần, Chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

\* Nghị quyết đại hội được thông qua: với số cổ phần biểu quyết tán thành là 43.191.231 cổ phần Chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn bế mạc vào lúc 11h30' ngày 28/6/2024.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Minh



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Quang Tuyền